



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 25, Tháng 3-4, 1996

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Khai Thị: Một Cuốn Kinh Rất Khó Tụng
- Cẩm Nang Tu Đạo: Chương V-Việc Làm Ba-La-Mật
- Thiên Thất Khai Thị
- Ngũ Lục
- Hoài Niệm Hòa Thượng Tuyên Hóa
- Danh Từ Phật Học: A Tu La
- Buddhist Terminology: Asura
- Lịch Trình Trong Năm 1996

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Khai Thị

Một Cuốn Kinh Rất Khó Tụng

HT Tuyên Hóa

Có câu rằng: "Mỗi nhà đều có một cuốn kinh khó tụng." Lúc nào thì mới tụng xong cuốn kinh này? Không ai biết được! Lúc nào thì bộ kinh này không còn khó tụng nữa? Cũng không ai biết được! Có thể nói rằng chúng ta, những người tu Đạo, đã tụng hết cuốn kinh khó tụng này rồi và kinh mà chúng ta hiện đang tụng là những cuốn kinh dễ tụng.

Hôm nay tôi nói về nhân duyên này là để nhắc nhở mọi người hãy nên thức tỉnh và nhận thức vấn đề sanh lão bệnh tử. Khi gặp cảnh giới này--sanh lão bệnh tử--thì các bạn phải suy nghĩ cho thấu đáo, phải buông bỏ hết mọi sự, đừng để cho mình bị cảnh giới ràng buộc; tốt nhất là các bạn hãy "đối cảnh vô tâm," nhìn mọi sự mà tâm không động, coi như chuyện bình thường. Người chẳng bị động tâm tức là người đã đạt được trạng thái "như như bất động, liễu liễu thường minh."

Người đời ai cũng bị cảnh giới khống chế, lay chuyển, mà không thể nào thay đổi được cảnh giới. Bởi vậy, họ bị hoang mang, chẳng có mục tiêu,

không tự làm chủ được đường hướng, tông chỉ của đời mình, nên hồ đồ mê muội cả đời. Sinh ra hồ đồ, chết rồi mê muội. Bị làm lần một lần mà không biết giác ngộ nên lại bị làm lần lần nữa, cứ thế mà lưu chuyển mãi trong lục đạo luân hồi. Cũng giống như kẻ chơi cờ bạc vậy, đã bị thua rồi mà vẫn còn muốn tiếp tục đặt tiền đánh bạc; cho nên người đời thường nói "bớt ăn bớt tiêu, để tiền đánh bạc" là ý vậy.

Những kẻ phàm phu thì lúc nào cũng muốn dốc túi đánh một canh bạc cuối cùng để gỡ lại số tiền đã bị thua mất, nhưng càng đánh thì càng thua, mà càng thua thì lại càng muốn đánh, rốt cuộc là sa vào chỗ bùn lầy, không rút chân ra được. Kết quả là nhà tan cửa nát, bao nhiêu tài vật trong nhà--*Pháp bảo của tự tánh*--đều bị mất hết! Thế mà họ vẫn không biết "phản bổn hoàn nguyên" (quay về với nguồn gốc), cũng không biết "hồi quang phản chiếu," tự soi tâm mình để bỏ bờ mê trở về bến giác, và càng không biết quay lưng lại trần lao để hợp nhất với giác tánh!

Người đời thì sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, muốn phấn đấu để thoát khỏi

biển khổ sanh tử nhưng vừa mới ngoi đầu lên thì lại bị chìm xuống, vĩnh viễn chẳng bao giờ ra khỏi biển khổ được cả!

Người xuất gia cần phải nỗ lực tu hành, nếu không, thì chẳng bao giờ ra khỏi lục đạo luân hồi. Nếu các bạn thấy nguy hiểm mà biết thoái lui, biết được rằng đánh bạc là chuyện không tốt và "kẻ lang thang biết quay về còn quý hơn vàng," thì bấy giờ các bạn sẽ hiểu được đạo lý:

*Thùy đổ bác thùy thâm tiền,
Bất đổ bác tỵu doanh tiền.*

Nghĩa là kẻ nào đánh bạc thì kẻ ấy mất tiền, chỉ có người không đánh bạc mới là người thắng mà thôi; như chơi cờ tướng thì cũng có thua có thắng vậy, song kẻ đánh cờ thì vĩnh viễn chẳng thua mà cũng chẳng thắng. Triết lý này giúp chúng ta soi sáng tâm mình và nhờ đó mà hiểu rõ đạo lý hơn.

Các vị Thiện Tri Thức! Hãy thống niệm sinh tử, phát tâm Bồ Đề, đừng nên trôi nổi trong biển khổ nữa. Phàm ai không muốn ra khỏi biển khổ thì đều là kẻ ngu muội. Nếu cứ mãi tham luyến hồng trần, cho là vui sướng, thì vĩnh viễn chẳng tụng hết được cuốn kinh khó tụng này!

Chúng ta đã xuất gia rồi thì đừng nên tụng lại cuốn kinh không thể nào tụng hết này nữa!

CẨM NANG TU ĐẠO

Chương V: Việc Làm Ba-La-Mật

Hòa Thượng Tuyên Hóa

(tiếp theo)

1. Thăng Thấn

- Làm việc thế nào mới tốt?

Mọi người cần cùng nhau chung sức làm. Không phải bạn nói ngoài miệng, sai khiến kẻ khác làm; đó là thái độ cần tránh. Hãy từ tốn, ôn hòa, giải thích cặn kẽ công việc, cách làm, cho người nghe hiểu rõ ràng. Ví như giải thích việc trồng hoa mà y không hiểu, bạn hãy làm cho y thấy; nếu không vậy thì công việc sẽ không thông suốt, cả bạn và y đều sanh phiền não.

- Khi sư-huynh, sư-đệ làm việc chung, hay khi phối công tác, các bạn phải dựa trên *tinh thần Phật Pháp* mà làm--phải lịch sự, lễ độ. Đừng nên lớn tiếng ra lệnh, sai cái này, chỉ cái nọ... như là cha sai con, chủ sai tớ; đó là cách thế tục, không tốt!

- Đừng sợ mịch lòng kẻ khác.

Bạn làm quản lý thì phải ráng làm cho tốt. Hễ điều gì cần nói thì phải nói; chớ vì tình cảm riêng tư (việc cần nói mà không nói), để tránh mắc cái lỗi *trồng nhân sai làm*.

- Làm quản lý không phải dễ. Do đó hễ Thầy Quản lý giao phó bạn chuyện gì--bất kể tốt, xấu--bạn hãy vui vẻ tiếp nhận; đừng nổi nóng. Như vậy, đầu óc mới sáng suốt.

Điều tốt thì lượm về học, điều xấu thì vất một bên. Trong lòng thấu suốt rõ ràng là đủ. Cứ theo đây để tu hạnh *Nhẫn-nhục Ba-la-mật*.

- Khi tu hành, bạn đừng hỏi "đúng" hay "sai," cũng đừng đừng quan tâm "có lý" hay "vô lý." Đó là điểm khác biệt giữa người xuất gia và tại gia. Các bạn hãy nỗ lực tu hành. Có vấn đề khó khăn thì hỏi Sư-Phụ, tôi sẽ giải đáp cho.

- Thầy Quản lý nói bạn làm sao, bạn cứ làm vậy. Với thái độ này, đầu óc bạn sẽ không nghĩ ngợi lằng xằng; và như thế, sẽ dễ dàng tu hành.

- Nếu Thầy Quản lý nói bạn làm việc mà Thầy lại làm sai, thì bạn chớ tranh cãi, cứ thuận theo ý Thầy mà làm; tự nhiên bạn sẽ thể hội được chân lý chuyên

này.

- Việc gì không rành rẽ, bạn nên hỏi Sư-Phụ hay sư-huynh. Đừng vì sợ mất mặt, rồi tự mình đặt bầy làm càn.

- Mục đích bạn làm việc là để tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình*, không phải làm cho kẻ khác. Khi nhiều người làm chung, hễ ai không biết, bạn hãy chỉ bảo cho người ấy. Nếu y làm không giỏi, bạn hãy tận tình giúp đỡ y.

Đừng nên phân chia ranh giới giữa mình và người quá rõ rệt (đây là việc "của tôi," kia là việc "của anh"). Hễ người nào không làm, bạn chớ nổi nóng, bực dọc, mà nên vui vẻ làm thay cho người ấy. Hãy luôn có lòng từ bi (độ lượng, biết tha thứ)!

- Khi làm việc gì, bạn chớ tính toán lợi hại riêng tư. Hễ thấy việc gì làm chưa xong chưa tốt, bạn hãy tới làm. Đừng nói gì tới kẻ khác (chỉ trích, cật vấn sao anh không chịu làm...), vì công đức của việc làm là thuộc về bạn. Nếu bạn cứ nói tới người khác thì chỉ tạo thêm *khẩu nghiệp*.

Làm việc là cách để mình tiêu trừ nghiệp chướng của mình, chứ không phải làm giùm ai khác.

- Làm việc gì mình cũng sẵn lòng tình nguyện (không phải bị bác buộc mới chịu làm), thì trí huệ sẽ phát triển.

- Việc làm công quả ở chùa hoàn toàn "vô điều kiện" (không ai bắt ép, không ai yêu cầu, bạn muốn thì tình nguyện làm); do đó, khi đã làm bạn chớ oán than, trách móc.

- Việc của mình thì mình cố gắng làm; đừng sai kẻ khác, khiến họ bực dọc. Làm cho người ta bực bực, khó chịu, thì mình sẽ không có công đức gì cả. Trường hợp người ta tự ý đặc biệt tới giúp mình thì khác.

- Đừng chấp trước gì cả, chuyện gì cũng nên *tùy duyên*.

Khi có Thầy hay sư-huynh lại giúp bạn, nếu bạn cảm thấy e ngại, sợ rằng tổn phước, hoặc nghĩ là không xứng đáng để người ta giúp đỡ, hoặc bạn sợ để người ta giúp mình thì họ sẽ hưởng hết phước

đức; những ý tưởng như thế đều là *chấp trước*.

Muốn kẻ khác có phước, trước hết, mình phải có phước thì mới nhường cho họ được!

Thầy Quản-ly vì có lòng quan tâm lo lắng cho mình nên Thầy mới quả trách mình, vạch rõ lỗi lầm của mình cho mình biết. Thầy ấy chính là bậc *Thiện-tri-thức*--người chỉ đường tu.

Đừng vì bị mắng một tiếng mà liền khó chịu, bực dọc, sinh phiền não.

- Bạn hãy luôn vui vẻ tiếp nhận lời chỉ bảo, khuyên lơn, khuyến khích (hay phê bình, chỉ trích) của người khác. Đừng bao giờ phản kháng, ương ngạnh, bất phục; rồi kết đảng phân phái, kinh chống, thù hằn nhau.
- Ví dụ bạn lau chùi bàn ghế, Sư-Phụ nói bạn hãy lau chùi lại lần nữa, bạn có thể nghĩ rằng: "Tôi đã chùi sạch như vậy rồi, sao Thầy còn bắt tôi chùi lại nữa?" Đó là thứ suy tư của người đời, thế tục.

Tu hành thì bạn cần có *tâm thẳng thắn*(1): "Dạ! Con sẽ lau lại ngay!" Đây cũng là một thứ thử thách lòng bạn, xem bạn có tu tâm hay không.

Do đó, tu hành quý ở *trực tâm*--tâm thẳng thắn. Đây chính là cách làm việc của người xuất gia.

- Nếu bạn biết làm việc, thì đi đâu bạn cũng tự tại.
- Hãy tận tình với trách nhiệm.
- Nếu cứ ăn no rồi làm biếng, không tròn bổn phận, thì khi phước báo cạn hết, nghiệp chướng ập tới, tự nhiên bạn sẽ không thể ở chùa nổi (tức là phải hoàn tục)!

2. Nhẫn Nại

- Làm việc lao tác là để rèn luyện chính mình*. Do đó, chỉ cần bạn làm là biết bạn như thế nào.

Khi làm việc mà bạn chuyên tâm, thì đến lúc học Phật, niệm Phật, bạn cũng chuyên tâm; bạn sẽ tự thấy thấu suốt.

Ví như khi quét dọn, ở đâu chưa sạch, dù là còn chút xíu bụi, bạn cũng tự biết chứ chẳng cần ai nói. Nhờ tánh chuyên tâm chú ý nên bất kỳ việc gì chỉ cần nghe qua một lần là bạn tự biết cách làm, và làm tốt.

- Làm việc lao tác, bạn cần biết nhẫn nại.

Ví như khi quét dọn lau chùi mà bạn làm thật sạch sẽ, thì đó cũng giống như bạn đã lau chùi tâm mình sạch sẽ, thanh tịnh vậy. Hãy vừa làm vừa niệm Phật, không nên lơ là, phóng dật.

Đừng để ý thức, tâm tư, chạy lăng xăng thì thân, miệng, ý mới thanh tịnh.

- Khi làm việc gì, bạn hãy cẩn thận làm cho chu đáo, hoàn hảo việc ấy. *Đừng nên tham lam, việc gì cũng giành làm, rồi kết quả là không việc nào xong cả!*
- Việc gì cũng phải nhẫn nại; niệm Phật cũng thế. Cứ từ từ tu thì tâm sẽ hết phiền não, sau này sẽ không khác gì Đức Phật A-Di-Đà: *vô cùng tự tại!*
- Làm gì cũng chớ có lòng chấp trước, cố chấp.
- Có lúc gặp phải chuyện gì đó, mình muốn làm cho thật hoàn mỹ, thật lý tưởng; rồi quên bằng người khác, không để ý tới họ. Đó là mình quá chấp trước vào công việc, quá truy cầu (thành công).
- Mỗi ngày làm việc gì, hãy làm cho rõ ràng, với tâm lúc nào cũng hướng về Phật, cũng trên đường Đạo. Như vậy thì *quét rác bạn cũng có thể ngộ Đạo, vì tâm bạn lúc ấy chính là đang quét bụi bặm vô minh!*
- Các bạn làm việc biên chép sổ sách giấy tờ (tại văn phòng của chùa) thì kết được *thiện-duyên* rất lớn với chúng sanh; khác hẳn với người đời khi họ cũng làm việc ở văn phòng hay công sở. Công đức của bạn cũng bằng với công đức tụng công-phu buổi chiều vậy; cho nên bạn chớ so sánh rồi sanh lòng bực bội, phiền não.
- Đừng nên chấp trước vào hình sắc, tướng trạng; cũng đừng câu nệ chuyện ăn mặc, không vừa ý cái này, chẳng ưng ý cái kia. Nếu không, rốt cuộc bạn đã chẳng làm được việc gì giúp chùa mà lại còn bị áo quần, ăn mặc lôi cuốn.
- Mình nên *xả thân* làm bất kỳ việc gì cho chùa. Nếu quá lo lắng gìn giữ cái thân này thì khó mà tu phước đặng; ngược lại, còn bị cái "túi da" thối tha này lừa mình nữa.
- Cứ theo lời tôi mà tu hành: *vừa làm vừa niệm Phật. Trừ hết chấp ngã và chấp pháp, thì trí huệ sẽ khai mở.*

Trí huệ thì không có sắc tướng gì cả, không thể sờ mó, cầm nắm nó đặng. Song, nếu trí huệ khai mở, tuy mình không biết, nhưng hễ gặp việc gì thì chỉ

nhìn qua là mình thấu triệt, biết phải làm gì ngay.
Đó là *trí huệ thật* vậy!

(còn tiếp)

(1) Tâm thẳng thắn là tâm không bị cái "ngã," cái "tôi" ảnh hưởng, chi phối khiến cho vẫn đục, ích kỷ. Tâm mà thẳng thắn thì luôn tương ứng với chân lý của Phật dạy và sự thật bất biến của vũ trụ.

Thiền Thất Khai Thị

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Tham Thiền có nghĩa là không khởi vọng tưởng.

Tham Thoại Đầu--Dùng Một Vọng Tưởng Để Chế Phục Các Vọng Tưởng Khác

Bây giờ sắp bắt đầu Thiền Thất.

Ở Thiền Đường thì chúng ta không niệm Phật; trong khóa Phật Thất thì chúng ta không tham Thiền. Bây giờ, chúng ta phải "đi cũng Thiền, ngồi cũng Thiền, đứng cũng Thiền, nằm cũng Thiền"--nói chung là đi, đứng, nằm, ngồi đều *tham Thiền*.

Trước kia, kể tham Thiền thì chẳng hề khởi niệm; đó gọi là *vô niệm*.

*Nhất niệm bất sanh, toàn thể hiện,
Lục Căn hết động, bị vân giá.*

Nghĩa là:

*Một niệm chẳng sanh:
toàn thể (chân tâm) hiện,
Sáu Căn bỗng động:
(Phật tánh) bị mây che.*

Tham Thiền tức là tham cứu "một niệm chẳng sanh." Tới đời nhà Minh thì người ta mới áp dụng phương pháp tham thoại đầu. Nay thì Thiền Đường nào cũng tham thoại đầu.

Có rất nhiều loại *thoại đầu*, như: "Ai niệm Phật?" Hoặc "Khi cha mẹ chưa sanh ra ta thì mặt mày ta ra sao?" hoặc "Thế nào là 'chẳng có'?" v.v...

Tham Thiền là không khởi vọng tưởng gì cả. Thí dụ khi tham cứu câu "Ai niệm Phật?" thì mình cứ suy nghĩ, tìm xem ai là kẻ niệm Phật. Song, kỳ thật đây cũng chỉ là một vọng tưởng; chẳng qua là chúng ta dùng một vọng tưởng để khống chế mọi vọng tưởng khác mà thôi. Biện pháp này gọi là "dĩ vọng chế vọng, dĩ độc công độc." Thậm chí niệm "A Di Đà Phật" cũng là "dùng vọng chế vọng"; nghĩa là cái ý nghĩ niệm Phật và vọng, không thật. Và ngay cả cái niệm tham cứu câu "Niệm Phật là ai?" cũng là vọng. Song, đó là vì *một vọng tưởng này có khả năng khống chế được tất cả vọng tưởng khác*. Đây là đạo lý tham Thiền.

Người tham Thiền thì "Phật tới chém Phật, ma tới chém ma," không chấp trước cảnh giới nào cả. Khi tham Thiền tới chỗ "trên không biết có trời, dưới không biết có đất, giữa chẳng biết có người, ngoài chẳng biết có vật, trong

chẳng biết có tâm," thì lúc đó các bạn sẽ hợp làm một với Pháp Giới, có thể hoá nhiên khai ngộ. Các bạn hãy nhớ: Đừng nên bị lay chuyển bởi thanh trần--ngoại cảnh--đừng nhìn đông ngó tây, và cũng đừng để cho tâm loay hoay, không chuyên nhất!

Khi tham Thiền đạt tới chỗ "không mình, không người, không chúng sanh, không thọ giả" thì các bạn sẽ chặt đứt được gốc rễ sanh tử và sẽ được gặp mặt Đức Phật Thích Ca Mâu Ni; lúc ấy các bạn mới biết được cái hay của việc Thiền.

Từ vô lượng kiếp tới nay, chúng ta thật may mắn gặp được pháp môn "đả Thiền Thất." Do đó, chúng ta phải đặc biệt chuyên nhất, chí thành khẩn thiết, ra sức dụng công, đừng phung phí thời giờ quý báu, đừng nghĩ ngợi vẩn vơ về những chuyện ăn, mặc hay chỗ ở; bởi "một chút thời gian là một chút mạng sống"--thời gian và sinh mạng đều quý báu như nhau.

*Nhất thốn quang âm, nhất thốn kim,
Thốn kim nan mãi thốn quang âm,
Thất lạc thốn kim dung dị đắc,
Quang âm quá khứ nan tái tầm.*

Nghĩa là:

*Một tấc thời gian: một tấc vàng,
Tấc vàng khó mua tấc thời gian,
Tấc vàng rơi mất còn dễ kiếm,
Thời gian trôi bằng mới khó tìm.*

Bài thơ trên nói lên giá trị quý báu của thời gian lúc bình thường, huống hồ là lúc đả Thiền Thất--thời gian ấy còn đáng quý hơn nữa. Chẳng ai biết được vào phút nào giây nào mình sẽ được khai ngộ; do đó các bạn nên tranh thủ từng giây từng phút, đừng lãng phí.

Hy vọng các bạn tham gia Thiền Thất đều dũng mãnh tinh tấn, không phóng dật buông lung. Phải nhẫn chịu mọi thứ khổ thì mới đạt được an lạc. Chịu đựng được điều mà người khác khó thể chịu đựng, nhẫn nhịn được điều mà người khác khó thể nhẫn nhịn, đó mới là tinh thần tu Đạo!

Ngũ Lục

Hòa Thượng Tuyên Hóa

(tiếp theo)

2. Trì Giới, Nhẫn Nhục

- ✦ Khi chúng ta tu Đạo, việc quan trọng nhất là không tranh.

"Không tranh" tức là không cùng người khác tranh đua hơn thiệt, điểm tốt điểm xấu, hoặc tranh luận về việc đúng việc sai của kẻ khác.

- ✦ Dẫu trong hoàn cảnh nào đi nữa, chúng ta cũng chớ tham lam thái quá. Phải thường biết đủ, nhẫn nhịn. Đó là pháp vi diệu vô thượng mà mọi người lại quên đi!

Thế nên, nếu *không tranh, không tham* thì phước thọ vô biên. Nếu vẫn *còn tranh chấp, tham lam, nhiều loạn*, thì nghiệp tội đến với mình không ít, muốn thoát khỏi ba cõi cũng không cách gì thoát ra được.

3. Tham Thiền, Niệm Phật

- ✦ Tại sao chúng ta không nhận ra cội gốc, khuôn mặt thật của mình? Đó là vì chúng ta chưa dẹp bỏ được ngã tướng và tâm ích kỷ của mình.

- ✦ Tham Thiền tức là *quán chiếu*. Quán chiếu gì? *Quán chiếu Bát Nhã*.

Trong mỗi niệm, hãy quán chiếu lại chính mình, chớ không phải quán chiếu những người khác--quán chiếu xem mình có ở đó hay không.

- ✦ Người tham Thiền phải thấu suốt những vấn đề căn bản. Đó là những việc gì? Tức là thói quen tật xấu của mình. Khi *dã Thiền Thất* tức là chúng ta cố gắng dẹp trừ hết những tập khí xấu xa và lỗi lầm của mình.

- ✦ Trong Thiền Đường, mọi người ngồi *tham Thiền*. Đó là để thử nghiệm xem ai có thể trúng tuyển qua vị Phật.

Làm sao để trúng tuyển? Cần phải "*bên trong không chấp thân tâm, bên ngoài không chấp thấy có thế giới.*"

- ✦ Nhiều người *tham Thiền* phạm phải hai khuyết điểm: thứ nhất là *tiêu cử*, thứ hai là *hôn trầm*--nếu họ không khởi vọng tưởng thì cũng ngủ gục trong Thiền Đường.

- ✦ *Tham Thiền, quan trọng là phải có tâm nhẫn nhục, tâm bền bỉ.*

Bí quyết tham Thiền là nhẫn. Không nhẫn nổi nữa cũng vẫn cứ cố nhẫn. Nhẫn cho đến cực điểm thì tự nhiên sẽ quán thông, sáng suốt, khai ngộ.

- ✦ Khi *tham Thiền* đến độ thành thực, chín muồi thì không những hết vọng tưởng, mà còn bớt dần nóng giận, bớt dần phiền não, phẩm cách cao thượng hơn, khí phách mạnh mẽ thêm.

- ✦ Tại sao chúng ta không tương ưng với Đạo? Vì *tâm cuồng loạn chưa từng ngừng nghĩ*.

- ✦ Khi tham Thiền, chúng ta có cơ hội khai ngộ, tự tánh quang minh hiện rõ như mùa xuân về lại trên trái đất, vạn vật đều sinh sôi nảy nở.

- ✦ Người chân chánh tham Thiền là người chân chánh niệm Phật.

Người chân chánh niệm Phật cũng là người chân chánh tham Thiền.

Kẻ chân chánh trì Giới cũng là kẻ chân chánh tham Thiền.

- ✦ *Chân ngã* là gì? Tức là *tự tánh*, cũng tức là *thành Phật*.

Thành Phật mới là *chân ngã*. Trước khi thành Phật thì tất cả đều là giả.

- ✦ Thân thể ai không nhiễm ô thì người ấy là Phật. Thân thể ai nhiễm ô thì người ấy là chúng sanh.

"Nhiễm ô" là gì? Nói vắn tắt thì "nhiễm ô" tức là *nhìn không thông, xả không được, giờ giờ phút phút luôn sanh khởi vọng tưởng*.

- ✦ Dụng công cho đến lúc thành thực rồi thì ăn mà không biết mình đang ăn, mặc mà không chấp trước vào y phục mình đang mặc, còn nói chỉ đến những

vật ngoài thân. Tất cả đều xả bỏ hết.

- ✦ Tu hành không chỉ hạn hẹp trong việc tham Thiền, tụng Kinh mà thôi. Phải tùy nơi tùy lúc mà tu hành. Đừng móng tâm phân biệt nhiều. Chớ tranh đấu vì quyền lợi, giành chức lãnh đạo để sai khiến người khác, và cũng chớ nên biểu diễn, thi thố tài năng trước mặt Thầy mình.
- ✦ Đạo quý tại chuyên nhất. Tướng tài do mưu lược chứ không tại hùng dũng. Binh lính cần tinh nhuệ chứ không cần nhiều.
- ✦ *Chân thật niệm Phật* là luôn luôn niệm trong từng giây từng phút, vọng tưởng hay nghĩ gì về ăn uống cũng không có--cái gì cũng quên bẵng thì đó mới là *chân thật niệm Phật*.
- ✦ Chúng ta niệm Phật, Phật cũng niệm chúng ta--giống như đánh điện tín đến Phật A-Di-Đà vậy. Đó gọi là "cảm ứng Đạo giao." Nếu chúng ta không niệm Phật thì Phật không có cách gì để nhiếp thọ được. Thế nên chúng ta phải *trì niệm danh hiệu Phật*.
- ✦ *Niệm Chú*, cần phải niệm cho đến lúc Chú lưu xuất từ tâm ra và đồng nhập trở vào tâm. Chú và tâm, tâm và Chú cùng hợp nhất vào một âm thanh, không thể phân biệt. Niệm mà không niệm, không niệm mà niệm.
- ✦ Chúng ta lễ Phật, Phật nhận lễ, thì phước huệ của chúng ta tăng trưởng.

Thế nên, lễ Phật là "cảm," nhận lễ là "ứng"; đó là *Đạo giao*.

4. Hạnh Của Người Xuất Gia

- ✦ Phải bốn vị xuất gia trở lên cùng sống chung hòa hợp thì mới gọi là *Tăng-đoàn*. Đó là "hòa giai cộng trụ," không tranh không chấp. Một người xuất gia sống đơn độc không thể gọi là *Tăng*.
- ✦ Người xuất gia phải nghiêm trang gìn giữ bốn oai nghi--đi, đứng, nằm, ngồi. Nên nói: "*Đi nhẹ như gió, ngồi vững như chuông, đứng thẳng như cây thông, nằm như cung tên*."
- ✦ Không thể muốn *pháp xuất thế cùng pháp thế gian* đồng một lúc. Chân không thể đứng trên hai chiếc thuyền--một hướng ra Giang bắc, một xuôi về Giang nam.
- ✦ Các vị thường biết rằng chư vị Đại đức, Cao tăng thuở xưa đều ngộ Đạo trong khi tu hành khổ hạnh. Không một vị Tổ Sư nào khai ngộ trong khi hưởng

thụ--tìm trong *Đại Tạng Kinh* không thấy có một vị nào như thế cả.

- ✦ Tiêu chuẩn tuyển chọn vị Trụ-trì phải như thế nào? Điều kiện tiên quyết là phải không có tánh nóng giận, biết dùng hòa khí đối đãi người, không dùng quyền uy mà bức bách kẻ khác, phải có tác phong ý thức dân chủ, khiến người cung kính tôn trọng.
- ✦ Người xuất gia có thể nhận sự cúng dường, nhưng không được tham cầu cúng dường. Người không tham cúng dường mới là đệ tử chân chánh của Phật.
- ✦ Hai chúng đệ tử xuất gia, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni, không nên dụng công vì danh vọng, địa vị, mà cần phải có tinh thần sẵn sàng chịu khổ thay cho chúng sanh và có tâm bình đẳng cứu giúp tất cả chúng sanh.
- ✦ Người xuất gia nếu không tinh tấn tu Thiền tập Định, tụng Kinh trì Chú, nghiêm thủ giới Luật, mà chỉ nương dựa vào Phật hầu có được miếng cơm manh áo thì chắc chắn sẽ bị đọa lạc vào ba đường ác.

"Tinh lực dồi dào thì không cảm thấy lạnh. Khí lực sung túc thì không cảm thấy đói. Thần lực đầy đủ thì không cảm thấy mệt."

Tinh, khí, thần là ba báu vật. Người xuất gia cần phải tu dưỡng *tinh, khí, thần*.

- ✦ Người xuất gia phải làm gương cho chúng tại gia--nếu không nêu được gương tốt thì người tại gia sẽ không sanh tâm thâm tín, và không thể gieo ảnh hưởng gì với họ cả. Thế nên, lạ người xuất gia thì phải có hình tướng của người xuất gia.
- ✦ Người xuất gia phải có chánh tri chánh kiến. Nếu không có chánh tri chánh kiến thì nhất định sẽ đi lạc vào đường ma, bị *năm mươi ấm ma* kéo đi.

Người xuất gia phải cùng nhau làm việc, không được tự mình tạo việc khác lạ, muốn làm gì thì làm.

- ✦ "*Chuyên nhất thì linh. Phân tán thì bị ngăn ngại*."

Chuyên nhất về việc gì? Tức là *chuyên nhất đoạn dục vọng, trừ tham ái*.

Nếu không đoạn dục vọng, trừ tham ái thì có xuất gia tu Đạo đến tám vạn đại kiếp đi nữa cũng vẫn không thành công. Vì vậy, việc này rất là trọng yếu.

- ◆ Phải luôn tu đạo bồi đức. Khi đức tánh đã tròn đầy, hạnh tu viên mãn, thì chúng ta mới xứng đáng là người xuất gia.
- ◆ *Người xuất gia phải lấy việc hoằng Pháp làm sự nghiệp.*

Hoàng dương Phật Pháp là bổn phận và trách nhiệm của chúng ta. Thế nên, trong từng tâm niệm chúng ta phải luôn hoằng dương Phật Pháp; mọi hành động, cử chỉ đều là thuyết Pháp cho chúng sanh.

(còn tiếp)

Hoài Niệm Hòa Thượng Tuyên Hóa

Gary McMillen

*Cây cao cành lớn là do rễ ăn sâu,
Bóng cây dịu mát là nhờ tán tỏa rộng.*

Tôi thật là có phước lớn được Hòa Thượng Tuyên Hóa diu dắt độ trì, dù cho tôi chưa bao giờ được diện kiến Ngài. Bóng cây giáo hóa lợi lạc của Sư Phụ trải rộng khắp ngàn dặm đã làm êm dịu tâm bất an và những nỗi băn khoăn của tôi.

Câu chuyện của tôi nhỏ nhặt, thật không đáng kể ra đây. Tôi là một người Mỹ với kiến thức về Phật Giáo ở trình độ sơ đẳng. Tôi ở tại New Orleans, thuộc tiểu bang Louisiana, và thường dự các buổi Pháp đàm tại một Phật Đường tư của người Trung Hoa. Các vị tăng chúng rất thân mật và nhẫn nại diu dắt tôi. Chính do hạnh nguyện bố thí mà tôi đã nhận được các ấn phẩm, các bản tin cùng các băng Kinh của Tổng Hội Pháp Giới Phật Giáo từ Vạn Phật Thánh Thành gửi đến.

Sư Phụ đã tức khắc cảm hóa tôi với khẩu khí chân thực, trực chỉ chân tâm của Ngài. Mặc dù Ngài chưa gặp tôi nhưng tôi cảm nhận được rằng Ngài thấy suốt được con người tôi. Trí huệ vĩ hồng của Ngài đã thu phục tôi và đã khai mở cái tâm điên đảo bất an của tôi.

Mặc dù đã viên tịch nhưng Ngài vẫn thường hằng. Vị Hòa Thượng--ba năm báo hiếu tu hành bên mộ mẫu thân--đã dạy cho tôi ba điều:

1. Không được lãng phí thời gian. Hãy đặt vấn đề sanh tử ngay giữa lòng mày, và như vậy đời tôi sẽ không bị uổng phí.

2. Hãy để dành các buổi thảo luận lý thuyết từ chương về Đạo Phật cho những chuyên gia về ngành nghiên cứu. Điều quan trọng là hành động thực tế. Quyết tâm Bồ Đề, khát vọng cao thượng là những từ ngữ nghe thì rất êm tai, tuy nhiên hãy làm công việc nấu cơm và quét nhà thì tốt hơn. Tu hành không là cái gì huyền bí mà là công việc thường ngày, thực tiễn, không cầu kỳ. Tu hành tốt có nghĩa là đầu gối phải đau nhức. Sư Phụ khai thị cho tôi hiểu rằng điều quan trọng là hai bàn chân phải đứng vững trên đất bằng chứ không phải bay lơ lửng trên không gian!

3. Thế giới ngày nay bị đảo lộn và hoàn toàn mất thăng bằng. Để khỏi bị tà đạo lôi cuốn và có thể tiếp tục tiến bước trên con đường Chánh Đạo thì phải tuân thủ những quy luật có tác dụng đối với chúng ta. Đối với những

vấn đề hiện đại thì đã có những giải pháp cổ truyền từ xưa để lại. Để có thể vượt qua được những xáo trộn của "Thời Đại Mới," ta phải bảo tồn và trân trọng nền giáo dục truyền thống. Sư Phụ đã hết lòng truyền dạy những quy luật cổ truyền ấy để cho chúng ta noi theo và bổn phận của chúng ta là phải tuân thủ và thực thi.

Chúng ta không nên vì Sư Phụ đã viên tịch mà hốt hoảng. Thật ra có thể nói là Ngài đã chết nhiều lần rồi trong suốt cuộc đời Ngài để cứu độ chúng ta. Mỗi lần Ngài xả bỏ một ít chấp trước, một ít tham cầu, một ít tự ngã, thì đó là Ngài đã chết đi một ít rồi vậy. Chúng ta hãy tưởng tượng mỗi lần Ngài chịu đựng cái chết như vậy đã đưa Ngài gần thêm cội nguồn của cảnh giới tịch tịnh. Do từ cảnh giới thanh tịnh tự nhiên và thâm sâu ấy, những hạt giống giáo huấn của Sư Phụ có thể sanh mầm nảy lộc, tăng trưởng và truyền bá khắp nơi. Tất cả mọi sự vật đều trải qua giai đoạn thăng khởi rồi lại quay trở về, và cuối cùng chính là sự trở về cội nguồn vậy.

Mười Đại Nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền

*Một là lễ kính chư Phật,
Hai là ca ngợi Như Lai,
Ba là rộng tu cúng dường,
Bốn là sám hối nghiệp chướng,
Năm là tùy hỷ công đức,
Sáu là thỉnh chuyển Pháp Luân,
Bảy là thỉnh Phật trụ thế,
Tám là thường tùy Phật học,
Chín là hằng thuật chúng sanh,
Mười là hồi hướng cùng khắp.*

Danh Từ Phật Học

A Tu La

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng thuật

"A-tu-la" là tiếng Phạn, có nghĩa là "không đoan chánh" hoặc "xấu xí."

Trong loài A-tu-la, nam giới thì thường mạo vô cùng xấu xí và rất hiếu chiến; còn nữ giới thì cực kỳ xinh đẹp và cũng thích gây chiến--thử chiến tranh ngấm ngấm trong lòng được mệnh danh là ganh ghét, chướng ngại, vô minh và phiền não.

A-tu-la có riêng một Pháp Giới và có thể hiện diện khắp nơi--bất cứ kẻ mà không biết phải trái, lại có tánh nóng nảy, thích gây sự, cứ muốn làm "xếp," muốn chỉ huy và khống chế kẻ khác chứ không muốn chịu sự điều khiển hay sai bảo của bất kỳ một ai, thì kẻ ấy chính là A-tu-la. Thế giới hiện nay là "thế giới A-tu-la" bởi đâu đâu cũng đầy đầy những sự tranh chấp--đặc điểm của loài A-tu-la!

Ở cõi trời, A-tu-la thường tấn công binh tướng nhà trời với tham vọng chiếm đoạt ngôi báu để lên làm Trời Đế Thích; song, lần nào cũng bị thảm bại. A-tu-la tuy được hưởng phước trời nhưng lại không có quyền lực của trời, cho nên lần nào gây chiến với thiên binh cũng đều bị đánh bại cả.

Chúng ta cũng có thể tìm thấy A-tu-la trong nhân gian. "A-tu-la thiện" chính là quân đội, binh lính, tướng sĩ của quốc gia; còn "A-tu-la ác" tức là những kẻ trộm cướp, và những kẻ thường đánh đập, giết hại người khác.

Các giống thú như cọp, sư tử, chó sói, rắn, chim ưng, cá sấu v.v... đều là những hiện thân của A-tu-la trong loài thú--chúng thích bắt nạt đồng loại và săn bắt các thú vật khác làm mồi. Vì sao? Vì chúng có tánh "A-tu-la"!

Trong loài ngựa cũng có A-tu-la. Khi trong bầy ngựa mà có một con ngựa "A-tu-la," thì cả bầy sẽ không được yên ổn và sẽ có nhiều rắc rối. Con ngựa này được gọi là "con ngựa hại bầy."

Đa số trâu bò cũng là A-tu-la. Cặp sừng có thể húc vào các đồ vật khác của chúng tiêu biểu cho sự ương ngạnh. Tánh ương ngạnh, bướng bỉnh chính là cá tánh đặc trưng của A-tu-la.

Chó thì càng có tánh "A-tu-la" hơn nữa.

Trong loài quỷ cũng có hiện thân của A-tu-la--đó là

những con quỷ chuyên bắt nạt các con quỷ khác và không màng tới lẽ phải. Đương nhiên là với quỷ thì chẳng thể nói chuyện phải trái, nhưng những con ác quỷ này thuộc loại vô lý quá mức.

Vì vậy, chúng ta phải nhớ là không nên hiếu chiến và không nên nóng giận--bởi có như thế thì chúng ta mới thoát được quan hệ với A-tu-la.

Buddhist Terminology

Asura

Lectured by the Venerable Master Hsuan Hua

"Asura" is a Sanskrit word which means "unattractive" or "ugly." sonable.

Male Asuras are extremely ugly and love to fight with others. Female Asuras are extremely beautiful and love to wage wars--the mental wars based on jealousy, obstructiveness, ignorance and afflictions.

Therefore, we must remember not to fight and not to have big tempers. That way, we can disassociate ourselves from the asuras.

Asuras have their own Dharma Realm; thus, they can be found in any path--anyone who is unreasonable, has a big temper, likes to fight, always wants to be the boss, likes to be in charge and control others, and does not want to be controlled by others is an Asura. The present world is a world of Asuras in which fighting prevails. These are all signs of Asuras.

In the heavens, the Asuras wage war with the heavenly troops, hoping to overthrow Lord Shakra and seize his jeweled throne, but they are defeated every time. Although they possess heavenly blessings, they lack heavenly authority, therefore, they may wage war with the heavenly troops, but they are always defeated.

In the human realm, we can also find asuras. The good asuras include the national armies, soldiers, and generals; the evil asuras are the bandits and thieves who steal from and rob others, those who beat up people, and those who kill people.

The asuras in the animal realm include tigers, lions, wolves, snakes, eagles, crocodiles... They like to bully their own kind and prey on other animals. Why? Because they have the "asura" nature.

There are asuras among horses as well. When there is an "asura" horse in a herd of horses, the herd will have no peace, and there will be many problems. Such a horse is called "the horse that harms the herd."

Most bulls are also asuras. They show their toughness with their horns, which they can ram against things. The bovine disposition is just the asura nature.

Dogs have even stronger asura nature.

There are also asuras among ghosts. They bully other ghosts and refuse to listen to reason. Basically, ghosts cannot be reasoned with to begin with, but among the unreasonable, those evil ghosts are even more unrea-

Lịch Trình Các Dịp Lễ, Phật Thất & Thiền Thất Tại Vạn Phật Thánh Thành Trong Năm 1996

Tháng Month	Ngày Day	Pháp Hội	Dharma Assembly
01	07	Lễ Vía Đức Phật A Di Đà	Celebration of Amitabha Buddha's Birthday
01	08-29	Thiền Thất (3 tuần)	Chan Meditation Session (3 weeks)
01	27	Kỷ Niệm Ngày Đức Phật Thích Ca Thành Đạo	Anniversary of Shakyamuni Buddha's Enlightenment Day
02	19	Vía Bồ Tát Di Lặc/Tết Pháp Hội Tiêu Tai, Hộ Quốc	Maitreya Bodhisattva's Birthday/Lunar New Year Mantra Recitation
3	26	Kỷ Niệm Ngày Đức Phật Thích Ca Xuất Gia	Shakyamuni Buddha's Leaving Home Day
	31	Lễ Vía Bồ Tát Quán Thế Âm	Celebration of Guan Yin Bodhisattva's Birthday
3-4	31/3-06/4	Quán Âm Thất	Guan Yin Recitation Session
4-5	28/4-22/5	Vạn Phật Bảo Sát	Ten Thousand Buddhas Jeweled Repentance
5	03	Sinh Nhật Hòa Thượng Tuyên Hóa	Venerable Master Hsuan Hua's Birthday
	19	Lễ Phật Đản	Celebration of Shakyamuni Buddha's Birthday
6	07-27	Khóa tụng Kinh Hoa Nghiêm	Avatamsaka Sura Recitation Session
	25	Kỷ Niệm Ngày Niết Bàn Của Hòa Thượng Tuyên Hóa (ngày 10 tháng 5 âm lịch)	Anniversary of Venerable Master Hsuan Hua's Nirvana
7	04	Pháp Hội Tiêu Tai, Hộ Quốc	Recitation for the Welfare of the Nation
	06	Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập Vạn Phật Thánh Thành	The Sagely City of Ten Thousand Buddhas' 20th Anniversary
	28	Lễ Kỷ Niệm Ngày Bồ Tát Quán Thế Âm Thành Đạo	Celebration of Gwan Yin Bodhisattva's Enlightenment Day
7-8	28/7-03/8	Quán Âm Thất	Gwan Yin Recitation

Thông Báo

Vạn Phật Bảo Sát

*"Tôi lỗi dẫu lớn đầy trời,
Nếu biết sám hối, tội thời tiêu tan."*

Vạn Phật Thánh Thành sẽ tổ chức Pháp Hội Vạn Phật Bảo Sát từ ngày 28 tháng 4 đến ngày 22 tháng 5, năm 1996. Đây là một cơ hội rất thù thắng để chúng ta, qua sự lễ lạy hơn mười ngàn hồng danh đức Phật trong bộ Kinh Phật Thuyết Phật Danh, chân thành sám hối với tự tâm và với chư Phật về mọi lỗi lầm, ác nghiệp đã tạo. Kính mời quý đạo hữu tinh tấn tham gia.

Địa điểm:

Vạn Phật Thánh Thành
2001 Talmage Road
Talmage, CA 95481-0217

Mọi chi tiết, xin liên lạc: Tel: (707) 462-0939 hoặc Fax (707) 462-0949

Chương Trình Thuyết Giảng Kinh Pháp Bảo Đàn

(giảng bằng tiếng Anh và tiếng Quan Thoại)

Địa điểm:

Tu Viện Phật Giáo Berkeley
2304 Mc Kinley Ave.
Berkeley, CA. 94703

Thời gian: Mỗi tối Thứ Bảy, từ 7:30 đến 9:00

Chủ giảng: Thầy Thích Hằng Thực

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc (510) 848-3440